

Bản án số: **13 /2017/ DS-ST**

Ngày 15 /09/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Trần Thành Đô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/09/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/DS-ST ngày 13 tháng 07 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2017/QĐST-DS-ST ngày 30/08/2017, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt)

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Ngọc Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Do mối quan hệ quen biết họ hàng với nhau với chị Nguyễn Thị L, ngày 30/08/2014 bà có cho chị L vay 01cây 06 chỉ vàng (16 chỉ vàng) và chị L bán được số tiền là 51.200.000đồng, chị L đã trả bà số tiền 1.200.000đồng, số tiền còn lại là 50.000.000đồng chị L nợ bà, khi vay không thỏa thuận lãi xuất, không thỏa thuận thời hạn trả, chị L là người viết giấy, khi vay không nói mục đích vay tiền trong giấy vay, khi vay chỉ có một mình chị L ký, chồng chị L không có mặt, sau khi vay tiền thì chị L có trả lãi bà theo lãi xuất 1,5% / tháng, chị L trả lãi đến tháng 12/2016. Sau khi vay tiền thì đến tháng 10/2016 thì chị L trả bà được 10.000.000đồng nợ gốc, từ đó đến nay chị L không trả bà thêm đồng tiền gốc nào

khác. Bà có đến yêu cầu chị L trả tiền gốc nhưng chị L không trả. Nay bà yêu cầu chị L phải trả bà số tiền nợ 40.000.000đồng, bà không yêu cầu tiền lãi, bà không yêu cầu chồng chị L phải thanh toán trả bà tiền vì khi vay tiền chồng chị L không biết và không có mặt. Số tiền lãi đã thanh toán trước đây giữa bà và chị L bà không đề nghị xem xét, giải quyết. Số tiền bà cho chị L vay là tiền riêng của bà không liên quan đến các con bà.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L tại bản tự khai trình bày: Chị có vay của bà H 16 chỉ vàng, chị bán được 52 triệu đồng, sau đó chị đã trả bà H 2.000.000đồng, số tiền 50.000.000đồng chị nợ bà H, khi vay lãi xuất thỏa thuận 1,5%/ tháng, khi vay không thỏa thuận thời hạn trả nợ chỉ thỏa thuận khi nào bà H cần thì sẽ trả. Tháng 10/2016 chị có trả được bà H 10.000.000đồng tiền nợ gốc, còn lại 40.000.000đồng chị hẹn bà H đến ngày 3/5/2017 sẽ trả bà H. Sau đó chị được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang gọi lên để giải quyết việc vay nợ với bà H. Hiện nay bà H khởi kiện yêu cầu chị phải thanh toán số tiền 40.000.000đồng, chị đồng ý trả bà H nhưng với điều kiện 05 năm sau chị mới có 40.000.000đồng để trả bà H. Khi chị vay tiền thì chồng chị không biết, đây là khoản tiền chị vay riêng, sử dụng vào mục đích riêng, chồng chị không biết, chị sẽ có trách nhiệm trả bà H nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn chị xin được trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Ngọc Đ trình bày: Việc vợ anh vay vàng của bà H anh không được biết, anh không biết chị L vay tiền mục đích để làm gì và sử dụng như thế nào, bà H cũng không nói cho anh biết việc chị L vay vàng của bà H, đến khoảng giữa năm 2016 bà H có đến gặp anh nói chuyện về việc chị L vay tiền thì anh mới được biết. Nay bà H khởi kiện vợ chồng anh phải trả nợ bà H số tiền 40.000.000đồng anh không đồng ý vì anh không liên quan và không được sử dụng số tiền chị L vay. Đề nghị Tòa án không triệu tập anh đến Tòa và xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, do hiện nay chị chưa có tiền chị xin được trả dần bà H, số tiền lãi mà chị và bà H thanh toán với nhau trong quá trình vay nợ chị không có ý kiến gì.

Người liên quan anh Dương Ngọc Đ có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình như không có mặt tại một buổi hòa giải.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ha: Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Dương Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt hội đồng xét xử căn cứ vào khoảng 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H với bà Nguyễn Thị L là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy:

Đối với khoản vay 40.000.000 đồng, ngày 30/08/2014 chị Nguyễn Thị L có viết giấy vay tiền vay số vàng là một cây sáu vàng, quy đổi ra tiền được 51.200.000đồng, chị L đã trả bà H 1.200.000đồng còn lại số tiền 50.000.000đồng chị L nợ bà H, khi viết giấy vay tiền các bên không thỏa thuận ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng khi nào bà H cần thì trả, tháng 10/2016 chị L đã trả bà H được 10.000.000đồng tiền nợ gốc, số tiền còn lại 40.000.000đồng chị L hẹn bà H đến 3/5/2017 sẽ trả, sau đó bà H có đến yêu cầu chị L trả 40.000.000đồng nhưng chị L không trả bà H. Đến ngày 03/07/2017 bà H nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu chị Nguyễn Thị L phải thanh toán trả bà số tiền 40.000.000đồng và không yêu cầu tiền lãi. Đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Đối với số tiền 40.000.000 đồng bà Nguyễn Thị H khởi kiện chị Nguyễn Thị L, theo như giấy biên nhận vay tiền chị Nguyễn Thị L viết ngày 30/08/2014 chị Nguyễn Thị L có viết giấy vay tiền nội dung vay số vàng là một cây sáu vàng của bà Nguyễn Thị H, lúc đó chị L bán vàng được 51.200.000đồng, chị L đã trả bà H

1.200.000đồng còn lại số tiền 50.000.000đồng chị L nợ bà Hoa, khi viết giấy vay tiền các bên không thỏa thuận ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng khi nào bà H cần thì trả, tháng 10/2016 chị L đã trả bà H được 10.000.000đồng tiền nợ gốc, số tiền còn lại 40.000.000đồng chị L hẹn bà H đến 3/5/2017, theo như bà H và chị L trình bày khi bà H đến đòi tiền thì chị L nói cho chị L trả dần, khi nào có sẽ trả. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi số tiền nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463; Điều 466 và điều 469 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu này cần được chấp nhận.

Khi vay tiền chỉ có một mình chị L ký nhận, chồng chị L không biết việc vay nợ giữa bà H và chị L, bà H không yêu cầu chồng chị L phải cùng chị L trả bà H tiền. Do vậy cần buộc chị L phải thanh toán trả bà H số tiền 40.000.000đồng.

Về lãi xuất bà H không yêu cầu chị L phải thanh toán tiền lãi, số tiền lãi mà trước đó bà H và chị L thanh toán với nhau, chị L và bà H không đề nghị xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Xử: Buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.000.000 đồng án phí DSST

Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 1.250.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/002435 ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND H Lạng Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA dân sự H. Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thu Hà